

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Ia Grai giai đoạn 2022-2030

Thực hiện Kế hoạch số: 1576/KH-UBND ngày 20/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2030;

Ủy ban nhân dân huyện Ia Grai ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2030, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh đối với các sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện tại thị trường trong tỉnh, trong nước và tiến tới xuất khẩu và phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn mà nước nhập khẩu quy định.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2022-2025

- Diện tích trồng trọt, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn tăng 10%/năm;
- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;
- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 10%/năm;
- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu tăng 10%/năm;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;
- 100% công chức, viên chức cấp huyện, xã được giao phụ trách quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp quản lý;
- 100% công chức, viên chức được giao phụ trách quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Giai đoạn 2026-2030

- Diện tích trồng trọt, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận sản xuất theo các tiêu chuẩn tăng 15%/năm;

- Duy trì 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu tăng 15%/năm;

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;

- Duy trì 100% công chức, viên chức được giao phụ trách quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; xây dựng phát triển chợ đầu mối, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản (nếu có)

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị;

- Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như: VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); phát triển công nghệ sau thu hoạch, bảo quản, chế biến nông sản; số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản;

- Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh cấp xã đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Triển khai đồng bộ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản;

- Tổ chức giám sát, đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế phục vụ quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm;

- Triển khai áp dụng cơ sở dữ liệu thông kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (nếu có);

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

3. Tham gia tập huấn việc ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

- Cử công chức, viên chức được giao nhiệm vụ quản lý chất lượng an toàn thực phẩm cấp huyện, xã tham dự các lớp tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản khi cấp tỉnh tổ chức;

- Chuyển tải tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và các tổ chức như: HTX, tổ hợp tác, doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

4. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

- Chuyển tải, phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng;

- Đẩy mạnh hợp tác, ký kết và thực hiện đúng thỏa thuận về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu;

- Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, HTX, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế và phù hợp với thực tiễn;

- Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp huyện đến cấp xã; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho công chức, viên chức được giao quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, xử lý vi phạm...;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ;

- Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác kiểm tra và phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp tỉnh trong việc thanh tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân tự túc kinh phí trong kiểm nghiệm, kiểm định, chứng nhận, giám định các sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh và

tự công bố tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm nhằm phục vụ cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Triển khai thực hiện cơ chế chính sách; lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025 (nếu có)

- Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đầu tư, tín dụng, huy động các nguồn đầu tư công, ODA, đối tác công tư (PPP)... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối,... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm;

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm trên địa bàn;

- Cập nhật, triển khai quy định và phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp tỉnh trong việc cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong huyện; giữa các hợp tác xã, tổ hợp tác, người nông dân trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm khi tham gia vào các khâu sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu thụ; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp để đảm bảo nguồn lực khi triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp;

- Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế;

- Triển khai có hiệu quả chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng an toàn;

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn;

- Thực thi chính sách pháp luật, tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia các dịch vụ như: kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận cho người dân và doanh nghiệp về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Đổi mới công tác quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản

- Tổ chức thực hiện các Chương trình nghiên cứu khoa học đã được công nhận để chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân bón, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc BVTV nguồn gốc hữu cơ...) đến các tổ chức cá nhân sản xuất nông lâm thủy sản; cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín các sản phẩm nông lâm thủy sản của huyện

- Triển khai áp dụng quy trình đánh giá và truyền thông nguy cơ an toàn thực phẩm theo chuẩn mực quốc tế;

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước;

- Phối hợp với cơ quan có liên quan trong việc tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn;

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm trong huyện.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng theo phân cấp quản lý (nếu có);

- Tiếp nhận và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc của tỉnh kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và PTNT và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia (nếu có).

6. Tăng cường hợp tác, thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản

- Sử dụng có hiệu quả nguồn tài trợ, các dự án hỗ trợ kỹ thuật của nước ngoài, của tổ chức quốc tế trong việc đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và cấp trên khi triển khai các chương trình, dự án về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản đối với các sản phẩm của huyện.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành; lồng ghép từ các kế hoạch, đề án, dự án, chương trình và các

nguồn kinh phí hợp pháp khác đồng thời phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện giai đoạn 2022-2030;

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng các mô hình về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản an toàn tập trung; giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; phát triển chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp an toàn;

- Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp trên, các cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, HTX, tổ hợp tác các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trong nuôi trồng, thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản an toàn; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP), quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000...), truy xuất nguồn gốc trong sản xuất nông lâm thủy sản; cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở đóng gói,...

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép nhiệm vụ nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025;

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng và các đơn vị liên quan thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản, quảng bá sản phẩm, đưa sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn lên các sàn thương mại điện tử;

- Chuyển tải, phổ biến, cập nhật kịp thời các qui định pháp luật, tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm tại Việt Nam và nước nhập khẩu đến UBND các xã thị trấn, các HTX có sản xuất, kinh doanh và các cơ sở đóng gói sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn được biết, thực hiện;

- Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện;

- Lập danh các công chức, viên chức được giao quản lý chất lượng nông lâm thủy sản, an toàn thực phẩm cấp huyện, cấp xã tham gia các lớp bồi dưỡng (nếu có); cập nhật thông tin, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp xã phụ trách về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên dương, tôn vinh các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất các sản phẩm nông lâm thủy sản đạt chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo khí thế, khuyến khích phát triển sản xuất.

2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp tỉnh trong triển khai thực hiện công tác xúc tiến thương mại, quảng bá, hỗ trợ giới thiệu sản phẩm, mở rộng thị trường cho các mặt hàng nông lâm thủy sản của huyện ở thị trường trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất nông lâm thủy sản chủ lực, đặc sản, đặc thù của huyện thực hiện đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ như: chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, cá nhân sản xuất đưa sản phẩm nông sản an toàn, chủ lực, đặc sản của huyện lên các sàn thương mại điện tử.

3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Theo chức năng nhiệm vụ được quy định: Tiến hành phối hợp với cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản cùng cấp, cấp trên để tuyên truyền, giám sát, kiểm tra, tổ chức ký cam kết và xử lý các trường hợp vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định;

- Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành cấp trên, các cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ như: tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân, HTX, tổ hợp tác các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm trong nuôi trồng, thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản an toàn; triển khai các quy định trong việc cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh, cơ sở đóng gói,... truy xuất nguồn gốc trong sản xuất nông lâm thủy sản.

4. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện

- Thông báo công khai danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên hệ thống loa truyền thanh huyện do phòng Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan chuyên ngành về an toàn thực phẩm cấp tỉnh cung cấp;

- Phối hợp với các đơn vị cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu trên hệ thống truyền thanh cấp huyện nhằm chuyển tải cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được biết, thực hiện;

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn tham mưu huyện thu hút đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng sản xuất tập trung, thu hút các dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp; phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2022-2025, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp

nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong các lĩnh vực sản xuất, chế biến sản phẩm chủ lực của huyện, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP góp phần thúc đẩy các hoạt động sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm thủy sản an toàn.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2022-2030 tại địa phương và tổ chức hiện đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm; kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, rõ nguồn gốc xuất xứ. Vận động người dân, hợp tác xã áp dụng quy trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn. Khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, VietGAHP...), thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tăng cường đề xuất phát triển vùng nguyên liệu sản xuất tập trung, chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn của địa phương.

- Bố trí nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tại địa phương; thực hiện công tác quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ theo phân cấp quản lý.

7. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (tổ chức, cá nhân, HTX, doanh nghiệp)

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước, các cam kết thỏa thuận về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Phối hợp cung cấp thông tin cho các Phòng, các cơ quan có liên quan về tình hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn để hỗ trợ quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10/6), hàng năm (trước ngày 10/12), các Phòng và các đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này; gửi về Phòng Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), hàng năm (trước ngày 15/12) tổng hợp, báo cáo kết quả cho Sở Nông nghiệp và PTNT theo phân cấp quản lý.

Trong quá trình thực hiện kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TTr. Huyện ủy (thay b/c);
- TTr. HĐND (thay b/c);
- TTr. UBNDTTQVN huyện (p/h);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng;
- Phòng Tài chính và Kế hoạch;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT; phòng NNPTNT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Lân Hưng